

Hệ Thạc sĩ	1 năm – 2 năm	
Hệ Tiến sĩ	3 năm	

• Dự kiến học phí và chi phí sinh hoạt

a/ Học phí trung bình/năm (quy đổi sang VNĐ)

Quốc gia	Bậc học	Học phí	Lưu ý
Nhật Bản	Hệ tiếng	140.000.000 – 150.000.000	Tuỳ mỗi trường học phí khác nhau
	Hệ senmon	160.000.000 – 180.000.000	
	Hệ đại học	100.000.000 – 200.000.000	Dựa vào học bổng đầu vào
Hàn Quốc	Hệ tiếng	100.000.000 – 130.000.000	Tuỳ mỗi trường học phí khác nhau
	Hệ đại học	60.000.000 – 140.000.000	Dựa vào học bổng đầu vào
	Hệ thạc sĩ		
Thụy sĩ	Hệ dự bị	300.000.000 – 400.000.000	
	Hệ đại học	5.000.000 – 800.000.000	Tuỳ học bổng từng trường
	Hệ thạc sĩ	700.000.000 – 900.000.000	Tuỳ vào học bổng đầu vào
Đài loan	Hệ đại học	80.000.000 – 100.000.000	
	Hệ thạc sĩ	90.000.000 – 120.000.000	
Philippines	Hệ tiếng	180.000.000 – 200.000.000	Dựa vào học bổng tiếng đầu vào
Trung Quốc	Hệ tiếng	Khoảng 40.000.000	Dựa vào học bổng trường cấp
	Hệ đại học	80.000.000 – 90.000.000	
	Thạc sĩ	90.000.000 – 100.000.000	

b/ Chi phí tiền ăn và tiền ở trung bình/tháng (quy đổi sang VNĐ)